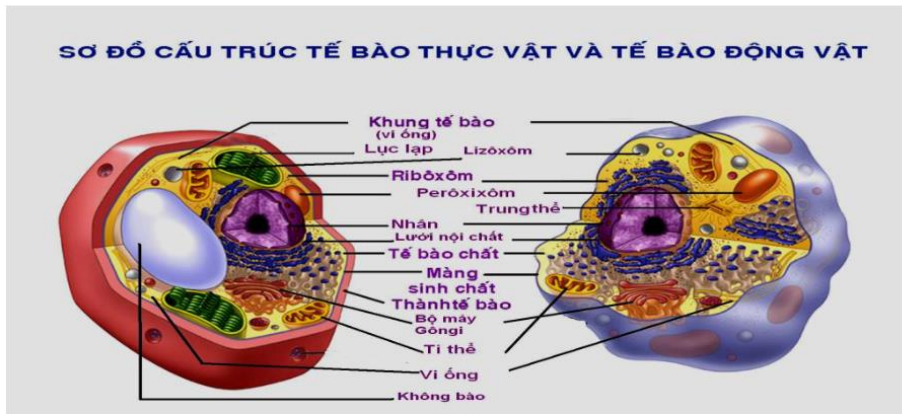


## BÀI 8,9,10: TẾ BÀO NHÂN THỰC

Gv: NGUYỄN THỊ THÙY LINH

### I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

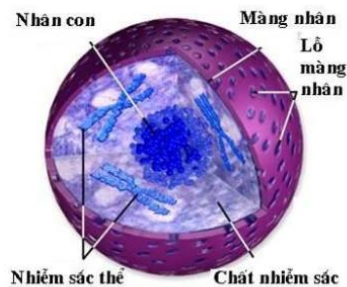
- Có nhân hoàn chỉnh.
- Tế bào chất có hệ thống nội màng chia tế bào thành các xoang riêng biệt.
- Có nhiều bào quan có màng bao bọc.
- có kích thước lớn, cấu tạo phức tạp.



Hình 1: Tế bào thực vật và tế bào động vật

### II – CẤU TẠO TẾ BÀO NHÂN THỰC

#### 1. Nhân tế bào



Hình 2: Nhân tế bào

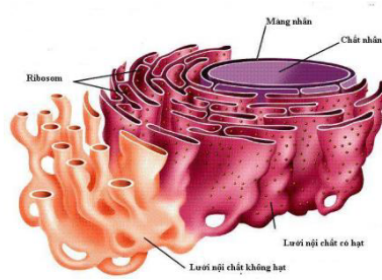
\*Cấu tạo:

- Hình cầu, đường kính khoảng 5 $\mu$ m.
- Bên ngoài: bao bọc bởi 2 lớp màng, trên màng nhân có nhiều lỗ nhân.
- Bên trong: là dịch nhân chứa chất nhiễm sắc (gồm ADN liên kết với prôtêin) và nhân con.

\*Chức năng:

- Lưu trữ, truyền đạt thông tin di truyền.
- Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.

#### 2. Lưới nội chất

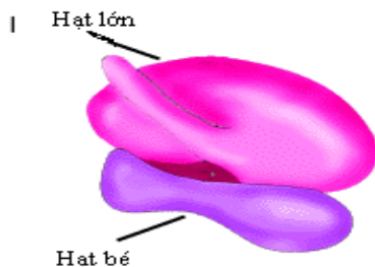


Hình 3: Lưới nội chất

Cấu tạo chung: một hệ thống các ống và xoang dẹp thông với nhau. Có hai loại lưới nội chất :

- Lưới nội chất hạt :
  - + Cấu tạo: có gắn các hạt ribôxôm.
  - + Chức năng: nơi tổng hợp prôtêin.
- Lưới nội chất trơn :
  - + Cấu tạo: có gắn rất nhiều loại enzym.
  - + Chức năng: tham gia vào quá trình tổng hợp lipid, chuyển hoá đường và phân huỷ chất độc hại đối với cơ thể.

### 3. Ribôxôm



#### Cấu trúc ribôxôm

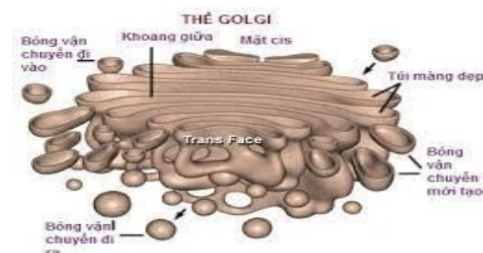
Hình 4: Cấu tạo Ribôxôm.

##### \*Cấu tạo:

- Là bào quan không có màng bao bọc.
- Gồm một số loại rARN và nhiều prôtêin khác nhau.
- Nhỏ nhất và nhiều nhất trong tế bào.

##### \*Chức năng: tổng hợp protein.

### 4. Bộ máy Gôngi

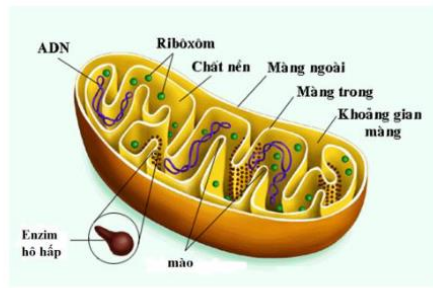


Hình 5: Bộ máy Gôngi.

- Cấu tạo: là một chồng các túi và màng dẹp xếp cạnh nhau nhưng chúng tách biệt nhau.
- Chức năng: lắp ráp, đóng gói và phân phối các sản phẩm của tế bào.

### 5. Ti thể

##### \*Cấu tạo



**CẤU TẠO TI THỂ**

Hình 6: Cấu tạo ti thể.

- Bên ngoài có 2 lớp màng bao bọc.
- + Màng ngoài trơn.
- + Màng trong gấp khúc tạo thành các mào, trên đó có nhiều các enzym hô hấp.
- Bên trong là chất nền chứa ADN và ribôxôm.

**\* Chức năng**

Cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động sống của tế bào dưới dạng các phân tử ATP.

**6. Lục lạp (thực vật)**



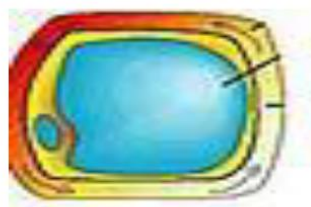
Hình 7: Cấu tạo lục lạp.

**\*Cấu tạo:**

- Bên ngoài là 2 lớp màng.
- Bên trong gồm 2 thành phần:
  - + Chất nền strôma không màu, có chứa ADN và ribôxôm.
  - + Grana là hệ thống các tilacoit xếp chồng lên nhau. Màng tilacoit chứa diệp lục và enzym quang hợp.

**\*Chức năng:** quang hợp, tổng hợp chất hữu cơ.

**7. Không bào**



**Không bào**

Hình 8: Cấu tạo không bào thực vật.

**\*Cấu tạo:**

- Phía ngoài có một lớp màng bao bọc.
- Trong là dịch bào chứa chất hữu cơ và ion khoáng, sắc tố, độc tố...

**\*Chức năng:** Tuỳ từng loại tế bào và tuý loài.

- Dự trữ chất dinh dưỡng, chứa chất phế thải.
- Giúp tế bào hút nước.
- Chứa sắc tố thu hút côn trùng.
- Động vật cũng có không bào nhỏ, động vật nguyên sinh có không bào co bóp và không bào tiêu hóa.

### 8. Lizôxôm (động vật)



Hình 9: Lizôxôm trong tế bào động vật.

**\* Cấu tạo:**

- Dạng túi nhỏ có một lớp màng bao bọc.
- Chứa enzym thuỷ phân.

**\*Chức năng**

- Tham gia phân huỷ các tế bào, các bào quan già, các tế bào bị tổn thương không còn khả năng phục hồi.
- Góp phần tiêu hoá nội bào.

### 9. Khung xương tế bào

**\*Cấu tạo:** Hệ thống vi ống, vi sợi và sợi trung gian.

**\*Chức năng:**

- Là giá đỡ cơ học của tế bào.
- Tạo hình dạng cho tế bào động vật.
- Nơi neo đậu các bào quan.
- Giúp tế bào di chuyển.

### 10. Màng sinh chất

**\*Cấu tạo:**

Thành phần chính: photpholipit 2 lớp + prôtêin.

Ngoài ra còn có: cacbohidrat và coleston.

**\*Chức năng:**

- Bảo vệ, trao đổi chất cho tế bào.
- Thu nhận thông tin giúp tế bào nhận biết nhau và nhận biết tế bào lạ.

### 11. Các cấu trúc bên ngoài màng sinh chất

**a. Thành tế bào:** Qui định hình dạng và kích thước của tế bào.

**b. Chất nền ngoại bào (áo tế bào)**

- Cấu tạo: glicôprôtêin + chất vô cơ và hữu cơ.
- Giúp tế bào qui định hình dạng, thu nhận và truyền thông tin.

-----HẾT-----

## **CÂU HỎI ÔN TẬP BÀI 8, 9, 10: TẾ BÀO NHÂN THỰC**

**Câu 1: Trình bày đặc điểm chung của tế bào nhân thực? Cho biết tế bào thực vật khác tế bào động vật ở những điểm cơ bản nào?**

**\*Giống nhau:**

- Mặc dù cũng được cấu tạo từ 3 thành phần chính là màng sinh chất, tế bào chất và nhân nhưng các tế bào nhân thực có kích thước lớn và cấu tạo phức tạp hơn nhiều so với tế bào nhân sơ.
- Vật chất di truyền được bao bọc bởi lớp màng tạo nên cấu trúc gọi là nhân tế bào.
- Bên trong tế bào chất các hệ thống màng chia tế bào thành các xoang riêng biệt.
- Nhiều bào quan trong tế bào chất cũng được bao bọc bởi lớp màng.

**\*Khác nhau:**

<b>Tế bào động vật</b>	<b>Tế bào thực vật</b>
- Không có thành tế bào.	- Có thành tế bào.
- Không có lục lạp.	- Có lục lạp.
- Không có không bào.	- Có không bào.
- Có trung thể.	- Không có trung thể.

**Câu 2: So sánh cấu trúc của ti thể và lục lạp?**

**\* Giống nhau:**

- Đều có 2 lớp màng bao bọc.
- Đều có chức năng tổng hợp ATP cho tế bào.
- Đều chứa ADN và ribôxôm.
- Cả 2 bào quan này có nhiều enzym xúc tác cho các phản ứng sinh hóa.
- Tự sinh sản bằng phân đôi.

**\* Khác nhau:**

<b>Ti thể</b>	<b>Lục lạp</b>
- Màng ngoài trơn nhẵn, màng trong gấp nếp.	- Hai lớp màng đều trơn nhẵn.
- Có enzym hô hấp đính trên màng trong (hay các tấm răng lược crista)	- Có enzym pha sáng quang hợp đính trên các túi tilacoit ở hạt grana.
- Năng lượng (ATP) tạo ra được sử dụng cho tất cả các hoạt động của tế bào.	- Năng lượng (ATP) tạo ra ở pha sáng được dùng cho pha tối để tổng hợp chất hữu cơ.
- Có mặt hầu hết ở các tế bào.	- Có mặt ở trong các tế bào quang hợp.

-----HẾT-----

## CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BÀI 8, 9, 10: TẾ BÀO NHÂN THỰC

**Câu 1. Cấu trúc nào dưới đây không có trong nhân của tế bào?**

- A. Chất dịch nhân.
- B. Nhân con.
- C. Bộ máy Gôngi.
- D. Chất nhiễm sắc.

**Câu 2. Thành phần hoá học của chất nhiễm sắc trong nhân tế bào là**

- A. ADN và prôtêin.
- B. ARN và gluxit.
- C. Prôtêin và lipit.
- D. ADN và ARN.

**Câu 3. Trong tế bào, hoạt động tổng hợp prôtêin xảy ra ở**

- A. ribôxôm.
- B. nhân.
- C. lưới nội chất.
- D. nhân con.

**Câu 4. Bào quan nào sau đây có chức năng cung cấp năng lượng cho hoạt động tế bào?**

- A. Không bào.
- B. Nhân con.
- C. Trung thể.
- D. Ti thể.

**Câu 5. Phát biểu nào dưới đây đúng khi nói về lục lạp?**

- A. Có nhiều trong các tế bào động vật.
- B. Có thể không có trong tế bào của cây xanh.
- C. Là loại bào quan nhỏ bé nhất.
- D. Có chứa sắc tố diệp lục tạo màu xanh ở lá cây.

**Câu 6. Cấu trúc nào trong tế bào bao gồm các ống và xoang dẹt thông với nhau?**

- A. Lưới nội chất.
- B. Chất nhiễm sắc.
- C. Khung xương tế bào.
- D. Màng sinh chất.

**Câu 7. Trong tế bào thực vật, bộ máy Gôngi thực hiện chức năng nào sau đây ?**

- A. Tạo ra các hợp chất ATP.
- B. Đóng gói và phân phối sản phẩm của tế bào.
- C. Tổng hợp prôtêin từ axit amin.
- D. Tổng hợp các enzym cho tế bào.

**Câu 8. Loại tế bào nào sau đây có chứa nhiều Lizôxôm nhất?**

- A. Tế bào cơ.
- B. Tế bào hồng cầu.
- C. Tế bào bạch cầu.
- D. Tế bào thần kinh.

**Câu 9. Bộ khung xương tế bào thực hiện chức năng nào sau đây?**

- A. Giúp neo giữ các bào quan trong tế bào chất.
- B. Vận chuyển các chất cho tế bào.
- C. Tham gia quá trình tổng hợp prôtêin.

D. Tiêu huỷ các tế bào già.

**Câu 10. Nội dung nào sau đây đúng khi nói về thành phần hoá học chính của màng sinh chất ?**

A. Một lớp photpholipit và các phân tử prôtêin.

B. Hai lớp photpholipit và các phân tử prôtêin.

C. Một lớp photpholipit và không có prôtêin.

D. Hai lớp photpholipit và không có prôtêin.

-----HẾT-----